TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH KHÁNH HÒA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ
Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Viết Hậu; Bà Hà Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Trương Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh H tham gia phiên tòa*:* Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Chế T K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/7/1988; Nơi sinh: D, Khánh H; Nơi cư trú: T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Chế Văn C (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1951; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H xử phạt 01 năm về tội "Hủy hoại tài sản" (Bản án phúc thẩm số 106/2007/HSPT); chấp hành xong ngày 18/11/2007. Ngày 30/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án phúc thẩm số 47/2009/HSPT); chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2014. Ngày 21/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án sơ thẩm số 183/2018/HSST) và ngày 07/3/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc K chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù (Bản án phúc thẩm số 25/2019/HSPT); chấp hành xong vào ngày 24/9/2021. Ngày 14/8/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án sơ thẩm số 72/2024/HSST); bản án chưa có hiệu lực pháp luật do bị kháng cáo. Ngày 15/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định khởi tố bị can số 19 về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo K đang bị tạm giam, tạm giữ trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, tỉnh Khánh H; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1964; địa chỉ đăng ký thường trú: S, xã Khánh Đông, huyện V, tỉnh Khánh H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn Đ,

xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh H; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1989; địa chỉ đăng ký thường trú: T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh H. Hiện đang tạm giam, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện D trong một vụ án khác; có mặt.

+ Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm 1994; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ 1, B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07/02/2024 Chế T K nhờ bạn gái là Hồ Thị Bích H chở K từ nhà ở xã S đến nhà của Nguyễn Ngọc H (bạn K) tại thôn Đ 1, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh H chơi. Đến khoảng 16 giờ ngày 08/02/2024, K đi bộ từ nhà H đến Tỉnh lộ 8, sau đó đi nhờ xe của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) lên V để tìm tài sản sơ hở trộm cắp (theo lời Ki của K, K đi cùng Nguyễn Trung T nhưng T không thừa nhận). Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, K đến khu vực nghĩa trang thuộc S, xã K, huyện V, K phát hiện 01 xe mô tô BKS 79X1-0902 nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu sơn xám, số khung: RLHHC12288Y021058, số máy: HC12E0532067 của ông Lê Văn L có cắm sẵn chìa khóa dựng trong nghĩa trang, không có người trông coi. K nói người thanh niên cho xuống xe rồi đi bộ đến mở khóa nổ máy xe điều khiển về cất giấu tại nhà của Nguyễn Ngọc H, sau đó đi về nhà mình. Đến ngày 13/02/2024, K lên lại nhà H và tháo dàn áo (vỏ xe) của xe mô tô 79X1-0902 để sơn lại nhưng chưa kịp sơn thì vào ngày 14/02/2024, Công an huyện D khám xét nhà của Nguyễn Ngọc H, phát hiện và thu giữ xe mô tô 79X1- 0902. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Chế T K đã Ki nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện V xác định xe mô tô BKS 79X1-0902 có trị giá 2.580.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1-0902, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Văn L. Bị hại ông Lê Văn L không yêu cầu Chế T K bồi thường về dân sự.

Đối với Nguyễn Trung T, theo lời Ki ban đầu tại hồ sơ, K khai T đi cùng với K ngày 08/02/2024; T không thừa nhận việc trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, K xác định chỉ có một mình K thực hiện hành vi trộm cắp ngày 08/2/2024, T không tham gia; ngoài lời Ki của K thì không có tài liệu, chứng cứ nào xác định việc T cùng tham gia trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 79X1-0902 với K nên không có cơ sở, căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với T theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc H và Hồ Thị Bích H không biết việc K trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 79X1-0902 của ông L nên không có căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSKV ngày 11/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh H truy tố bị cáo Chế T K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo K và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K phạm

tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L không yêu cầu nên không xem xét; Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu ông L nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo K nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Chế T K tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt bị hại (ông Lê Văn L), người làm chứng (ông Nguyễn Ngọc H, bà Hồ Thị Bích H) tuy nhiên đã có lời Ki ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Chế T K:

Qua tranh tụng, xét hỏi, lời Ki nhận tội của bị cáo K tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét có căn cứ kết luận: Ngày 08/02/2024, tại khu vực nghĩa trang thuộc S, xã Khánh Đông, huyện V, Chế T K đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, biển kiểm soát 79X1-0902 của ông Lê Văn L, có tổng trị giá 2.580.000 đồng. Hành vi của bị cáo K đủ cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung truy tố tại Cáo trạng số 13/CT-VKSKV ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh H đối với bị cáo K là có căn cứ. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Chế T K:

Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của bị hại; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo K có nhân thân xấu, bị xét xử nhiều lần về các tội "Trộm cắp tài sản", "Hủy hoại tài sản", "Cướp tài sản", "Cướp giật tài sản", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hiện đang bị Công an huyện D khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản". Cho thấy, bị cáo không thấy được sai trái để sửa đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội và đảm bảo tính

nghiêm minh của pháp luật. Với tính chất, hành vi, khả năng nhận thức của bị cáo, mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện V tại phiên tòa, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K, do bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng theo quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K có thái độ T khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét, áp dụng cho bị cáo K khi lượng hình theo quy định pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời Ki tại hồ sơ vụ án, ông L Ki đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1-0902, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bị hại ông Lê Văn L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Chế T K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Chế T K 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo Chế T K nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND tỉnh Khánh H;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ